VĂN PHÒNG TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
ĐẾN Số: 7088(1)
Ngày: 28/8/2024
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC
*
Số 27 -HD/BTCTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2024

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

---

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng *(sau đây gọi tắt là Chỉ thị 35)* và trên cơ sở đề nghị của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị như sau:

I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUÁN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN

1- Hình thức và thành phần tham dự

(1)- Ban thường vụ cấp uỷ các cấp tổ chức hội nghị quán triệt *(trực tiếp hoặc trực tuyến)* bảo đảm phù hợp với tình hình và yêu cầu cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(2)- Thành phần

- Các đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm: Ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ và ủy ban kiểm tra cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân *(HĐND)*; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân *(UBND)*, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội; bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn và lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, UBND, trưởng ban tổ chức cấp ủy, trưởng phòng nội vụ cấp huyện và tương đương.

- Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an Trung ương, Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương: Ban thường vụ cấp ủy quy định cụ thể thành phần tham dự cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu của cơ quan, đơn vị.

- Các đảng bộ cấp huyện, cấp xã và tương đương: Thành phần tương tự như ở cấp tỉnh và do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp hướng dẫn cụ thể.

Căn cứ tình hình, điều kiện và yêu cầu cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương có thể mở rộng thành phần tham dự hội nghị ngoài thành phần nêu trên.

2- Nội dung

Cấp ủy các cấp quán triệt đầy đủ, sâu sắc Chỉ thị 35, Quy chế bầu cử trong Đảng, Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình, Hướng dẫn này và các văn bản, hướng dẫn liên quan theo quy định.

3- Thời gian

Tổ chức hội nghị quán triệt trong thời gian 1/2 ngày và hoàn thành trước tháng 10/2024.

4- Công tác tuyên truyền

Cấp ủy các cấp có trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác với nội dung phù hợp.

II- THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1- Đối với cấp tỉnh

(1)- Thành lập tiểu ban nhân sự

- Cấp ủy cấp tỉnh thành lập tiểu ban nhân sự từ 5 - 7 thành viên *(bảo đảm không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ đương nhiệm)* gồm: Bí thư, các phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra và uỷ viên ban thường vụ cấp ủy khác *(nếu cần)*; đồng chí bí thư làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức làm thường trực tiểu ban.

Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương xem xét, quyết định thành lập tiểu ban nhân sự, xác định số lượng thành viên cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ của tiểu ban nhân sự:

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; đề án nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2026 - 2031 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội.

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc *(nếu có)*.

+ Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ cấp ủy giao.

(2)- Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó tập trung đánh giá tình hình, bối cảnh; kết quả, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác nhân sự đại hội của đảng bộ.

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, những định hướng lớn của Trung ương, các quy định, hướng dẫn của cấp trên để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị quan trọng của đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và định hướng cho những năm tiếp theo. Cụ thể hóa, xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Thực hiện có hiệu quả phương châm: Coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ các cấp.

- Tiến hành thảo luận dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

- Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

2- Đối với cấp huyện, cấp xã và tương đương

Căn cứ nội dung nêu tại Mục 1 của Phần II, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cụ thể hóa, hướng dẫn cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu cụ thể của từng đảng bộ trực thuộc.

III- MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1- Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị 35, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương cụ thể hóa tiêu chuẩn cấp ủy, ban thường vụ, các chức danh lãnh đạo cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và những năm tiếp theo; trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng:

(1)- Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026 - 2031 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; cần có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(2)- Nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 phải đáp ứng tiêu chuẩn nêu tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

(3)- Nhân sự dự kiến giới thiệu giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt[1] ở cấp trên ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp *(trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển).* Trường hợp nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp mà ở đó không có nguồn nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: *(i)* Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của nhân sự; *(ii)* Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(4)- Về trình độ lý luận chính trị: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền[2]. Đối với cấp cơ sở do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn phù hợp với quy định chung.

(5)- Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 và Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị; thì cấp ủy có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm *(khách quan, chủ quan)* và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục *(nếu có)*,... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất,

---

[1] Theo Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị, thì lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND.

[2] Theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.

báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

(6)- Nhân sự được giới thiệu để bầu tham gia cấp uỷ, các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội *(chức vụ cao hơn)*, nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm *(liền kề)* hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm *(24 tháng)*. Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 1 năm *(12 tháng)* đến dưới 2 năm, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: *(i)* Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự; *(ii)* Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

*** Lưu ý:** Trường hợp nhân sự đang giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 2 năm theo quy định để giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp[3].

(7)- Tiêu chuẩn nhân sự tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tương tự như tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025 - 2030 nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị.

2- Độ tuổi cấp ủy viên

(1)- Nhân sự tái cử cấp ủy, thì được tái cử chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức[4].

(2)- Về việc xác định độ tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 về một số vấn đề cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng.

- Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham gia

---

[3] Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn D, Giám đốc Sở X có cơ cấu cấp ủy cấp tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 *(theo đề án nhân sự đại hội đã được cấp ủy thông qua)*, nếu đồng chí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên theo quy định, thì vẫn được giới thiệu tham gia cấp ủy cấp tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 mà không nhất thiết phải có thời gian giữ chức vụ Giám đốc Sở X ít nhất 2 năm theo quy định của Bộ Chính trị.

[4] Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, sinh tháng 01/1966, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã B nhiệm kỳ 2021 - 2026, đủ độ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 nhưng không đủ độ tuổi để giới thiệu tái cử chức danh Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2026-2031 do đến tháng 5/2026 chỉ còn 17 tháng công tác.

cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định[5].

(3)- Độ tuổi cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3- Cơ cấu, số lượng cấp uỷ viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1)- Về cơ cấu

Cơ cấu cấp uỷ viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị 35. Thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi: Đối với cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện, phấn đấu dưới 42 tuổi từ 10% trở lên, từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 52 tuổi; đối với cấp xã do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể cho phù hợp.

Đối với những địa phương có bộ đội biên phòng, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh định hướng cơ cấu bộ đội biên phòng tham gia cấp ủy các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 về chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia và Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Việc tham gia cấp ủy cấp xã, cấp huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với các đồng chí đồn trưởng hoặc chính trị viên đồn biên phòng đóng quân trên địa bàn thực hiện theo Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 01/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương.

Đối với những nơi thí điểm thực hiện mô hình trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, thì ngoài cơ cấu 01 đồng chí cấp trưởng tham gia ban thường vụ có thể xem xét, cơ cấu 01 đồng chí cấp phó tham gia cấp ủy cùng cấp.

(2)- Về số lượng cấp ủy

Đối với cấp tỉnh, cấp huyện, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương căn cứ Khung số lượng cấp ủy nêu tại Phụ lục 1 *(kèm theo)* để xác định,

---

[5] Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 về việc xác định tuổi của đảng viên.

cụ thể hóa và thực hiện số lượng cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 bảo đảm đúng số lượng cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện đã thực hiện trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị khóa XIII[6].

(3)- Về số lượng phó bí thư cấp ủy

Số lượng phó bí thư cấp huyện thực hiện theo Chỉ thị 35; số lượng phó bí thư cấp tỉnh thực hiện theo Kết luận của Bộ Chính trị; số lượng phó bí thư cấp ủy trong Công an nhân dân thực hiện theo Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân. Đối với đảng bộ thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND, thì tiếp tục thực hiện cơ cấu 02 phó bí thư theo quy định.

4- Quy trình nhân sự và số dư

(1)- Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử, thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND và trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội.

(2)- Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy: Được cụ thể hóa từ quy trình nhân sự Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII nêu tại Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *(Kết luận số 75-KL/TW, ngày 30/5/2020)*; Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với nguồn nhân sự của ủy ban kiểm tra cấp ủy, tình hình thực tiễn *(Phụ lục 2 kèm theo)*.

(3)- Về quy trình giới thiệu nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Đối với nhân sự có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, thì không phải thực hiện lại quy trình nhân sự khi giới thiệu để bầu các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND, đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Đối với nhân sự chưa có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030:

---

[6] Ví dụ: Số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ tỉnh A nhiệm kỳ 2015 - 2020 được cấp có thẩm quyền thông qua là 54 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí là cán bộ Trung ương luân chuyển; thì số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ tỉnh A nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xác định là 53 đồng chí *(cán bộ Trung ương luân chuyển nằm trong số lượng cấp ủy viên, không được tăng thêm theo tinh thần Chỉ thị 35)*.

+ Nhân sự giới thiệu lần đầu, thì thực hiện quy trình nhân sự 5 bước nêu tại Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử[7].

+ Nhân sự giới thiệu tái cử, thì thực hiện theo quy trình nhân sự tái cử nêu tại Mục 1, Phần I, Phụ lục 4, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị[8].

(4)- Việc kiện toàn cấp ủy sau đại hội đối với những nơi đại hội 3 nội dung, chưa bầu cấp uỷ khoá mới

- Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo, thực hiện quy trình nhân sự theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định, giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới theo thẩm quyền.

- Đảng bộ xã, phường, thị trấn thuộc diện phải sáp nhập theo quy định nhưng đến thời điểm đại hội đảng bộ chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền, thì ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định việc tổ chức đại hội đảng bộ với 3 nội dung; đồng thời, sau khi sáp nhập phải khẩn trương chỉ đạo việc kiện toàn nhân sự cấp ủy khóa mới theo quy định.

(5)- Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3 - 5 ủy viên: Số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

(6)- Về tỉ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự

- Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể

---

[7] Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ tỉnh C nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn A giữ chức Giám đốc sở B; nếu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh C khóa mới có nhu cầu điều chỉnh phương án phân công, giới thiệu giữ chức Phó Chủ tịch HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031 *(chức vụ cao hơn)*, thì phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự *(5 bước)* theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị.

[8] Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ tỉnh D nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn E, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 giữ chức Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy; nếu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh D khóa mới có nhu cầu tiếp tục phân công, giới thiệu tái cử giữ chức Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031, thì phải thực hiện quy trình tái cử nêu tại Mục 1, Phần I, Phụ lục 4, Chỉ thị 35.

nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 1 người[9].

- Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu *(ở lần trước)* cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định[10].

5- Thực hiện bầu cử trong đại hội

(1)- Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

(2)- Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới; thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp *(qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp)*; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

(3)- Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp uỷ, ban thường vụ hoặc uỷ ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì ban thường vụ cấp uỷ khoá mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

6- Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị 35 và các quy định hiện hành; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

(1)- Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch định kỳ, theo phương châm: Quy hoạch cấp dưới làm cơ sở quy hoạch cấp trên; quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ

---

[9] Ví dụ: Đảng bộ tỉnh X có tổng số cấp uỷ viên khóa mới theo quy định là 51 người, số cấp uỷ viên tái cử là 30 người, số cấp uỷ viên lần đầu tham gia là 21 người: Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy tại bước 1 *(với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 51 người)*, thì sẽ có 36,3 người được lựa chọn theo quy định; thì ban thường vụ cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 36 người *(tương ứng với tỉ lệ số dư 29,4%)* hoặc phương án 37 người *(tương ứng với tỉ lệ số dư 31,4%)*.

[10] Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 31 người trong danh sách 34 người được giới thiệu ở bước 2 *(tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%)*; trường hợp chỉ có 25 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên *(còn thiếu 06 người theo quy định)*; thì hội nghị tiếp tục đưa 09 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 06 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị.

(2)- Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ, trong đó cần có biện pháp tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, còn thiếu nguồn cán bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài…

(3)- Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện pháp, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị.

(4)- Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần

- Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan chức năng *(nội chính, công an, thanh tra và các cơ quan liên quan)* tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm *(nếu có)* của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy *(ủy ban kiểm tra cấp ủy)* nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian 10 năm trở lại đây *(từ năm 2015 đến nay)* và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo *(nếu có)*.

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm chính trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự.

(5)- Cấp ủy các cấp cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp uỷ khoá mới những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện,

nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong Nhân dân nêu tại Mục 5, Phần I, Chỉ thị 35. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách đối với các đồng chí cấp uỷ viên không tái cử cấp uỷ khoá mới theo tinh thần Chỉ thị 35 và các quy định của pháp luật liên quan.

(6)- Thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp *(từ 8 năm trở lên)* tại một địa phương, cơ quan, đơn vị gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương; khuyến khích thực hiện ở cấp xã và các chức danh khác. Đối với các đồng chí thuộc đối tượng này, có thể điều động, phân công giữ chức vụ bí thư cấp uỷ ở địa phương khác hoặc bố trí công tác thích hợp vào thời điểm trước hoặc sau đại hội đảng bộ các cấp. Đối với các đồng chí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng thành viên *(hội đồng quản trị)* của các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở loại hình doanh nghiệp thì thực hiện theo Quy định số 87-QĐ/TW, ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan.

(7)- Các đồng chí không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có cơ cấu tham gia cấp ủy ngay sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội, nếu có nhân sự thay thế là đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND, thì thực hiện việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế không là đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND, thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026. Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới, thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(8)- Thực hiện dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị 35 *(tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy)*. Đối với những huyện, xã có đề án sáp nhập, hợp nhất theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, thì dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy. Trường hợp đặc biệt cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy địa phương đối với nhân sự là lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, do cấp ủy có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

(9)- Cấp uỷ triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo *(có danh)* liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp uỷ trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp xã và tương đương, 30 ngày làm việc đối với cấp tỉnh, cấp huyện; nếu gửi đến cấp uỷ triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên, thì chuyển cho cấp uỷ khoá mới xem xét, giải quyết theo quy định.

7- Hồ sơ nhân sự cấp ủy

(1)- Danh mục hồ sơ nhân sự thực hiện theo quy định nêu tại Phần II, Phụ lục 4, Chỉ thị 35. Trong đó, nhân sự phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định.

(2)- Nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp *(không thuộc diện cử tuyển của cơ quan có thẩm quyền)*, thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

(3)- Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống[11], thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

(4)- Các cấp ủy trực thuộc Trung ương gửi tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 về Ban Tổ chức Trung ương ít nhất trước 35 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ *(tính theo đường bưu điện)*; trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Ngoài hồ sơ nhân sự bản giấy; đề nghị gửi bản "mềm" danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 *(theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo)* được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ *(USB hoặc đĩa CD)* bảo mật theo quy định.

8- Tổ chức thực hiện

(1)- Căn cứ Chỉ thị 35 và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; quy định, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành

---

[11] Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do Đảng ủy phường B xác nhận.

đại hội và phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo đại hội các đảng bộ cấp dưới.

(2)- Đối với các tổ chức đảng ở nước ngoài thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định hiện hành liên quan và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

(3)- Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Chính trị *(qua Ban Tổ chức Trung ương)* về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỉ lệ đổi mới cấp ủy; tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; dự kiến nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2026 - 2031. Nếu các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư, thì báo cáo cả danh sách có số dư để Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến.

(4)- Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình trong quý II năm 2025 *(qua Văn phòng Trung ương Đảng)* để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp với sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đồng chí kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương để xem xét, hướng dẫn./.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Hoàng Đăng Quang

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư *(để b/c)*,
- Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trung ương,
- Ban tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Lãnh đạo Ban và các đơn vị trong Ban,
- Lưu VP, Vụ THCB.

PHỤ LỤC 1

KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP ỦY CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương)

I. CẤP ỦY CẤP TỈNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

STT	Cấp ủy cấp tỉnh	Khung số lượng		Ghi chú
		Cấp ủy viên	*Ủy viên ban thường vụ*	
1.	TP Hà Nội	75	17	
2.	TP Hải Phòng	55	15	
3.	Hà Giang	53	15	
4.	Cao Bằng	55	15	
5.	Điện Biên	53	15	
6.	Lai Châu	50	15	
7.	Lào Cai	51	15	
8.	Tuyên Quang	50	15	
9.	Lạng Sơn	53	15	
10.	Bắc Kạn	50	15	
11.	Thái Nguyên	52	15	
12.	Yên Bái	50	15	
13.	Sơn La	54	15	
14.	Phú Thọ	55	15	
15.	Vĩnh Phúc	51	15	
16.	Quảng Ninh	55	15	
17.	Bắc Giang	53	15	
18.	Bắc Ninh	50	15	
19.	Hải Dương	54	15	

20.	Hưng Yên	53	15	
21.	Hòa Bình	53	15	
22.	Hà Nam	50	15	
23.	Nam Định	54	15	
24.	Thái Bình	53	15	
25.	Ninh Bình	51	15	
26.	Thanh Hoá	69	17	
27.	Nghệ An	69	17	
28.	Hà Tĩnh	55	15	
29.	TP Đà Nẵng	52	15	
30.	Quảng Bình	51	15	
31.	Quảng Trị	53	15	
32.	Thừa Thiên Huế	52	15	
33.	Quảng Nam	55	15	
34.	Quảng Ngãi	55	15	
35.	Bình Định	55	15	
36.	Phú Yên	51	15	
37.	Khánh Hòa	51	15	
38.	Kon Tum	53	15	
39.	Gia Lai	55	15	
40.	Đắk Lắk	55	15	
41.	Đắk Nông	50	15	
42.	TP Hồ Chí Minh	71	17	
43.	Ninh Thuận	50	15	
44.	Bình Thuận	53	15	
45.	Lâm Đồng	53	15	
46.	Bình Phước	55	15	

47.	Bình Dương	51	15	
48.	Tây Ninh	51	15	
49.	Đồng Nai	55	15	
50.	Bà Rịa - Vũng Tàu	51	15	
51.	Long An	55	15	
52.	Đồng Tháp	54	15	
53.	An Giang	53	15	
54.	Tiền Giang	53	15	
55.	Bến Tre	51	15	
56.	TP Cần Thơ	51	15	
57.	Vĩnh Long	50	15	
58.	Trà Vinh	51	15	
59.	Hậu Giang	50	15	
60.	Sóc Trăng	53	15	
61.	Kiên Giang	55	15	
62.	Bạc Liêu	50	15	
63.	Cà Mau	51	15	
64.	Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương	55	15	
65.	Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương	55	15	

* **Lưu ý:** Số lượng cán bộ Trung ương điều động, luân chuyển nằm trong số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị.

Ví dụ: Số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ tỉnh A nhiệm kỳ 2015-2020 được cấp có thẩm quyền thông qua là 54 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí là cán bộ Trung ương luân chuyển; thì số lượng ủy viên ban chấp hành Đảng bộ tỉnh A nhiệm kỳ 2025-2030 được xác định là 53 đồng chí *(cán bộ Trung ương luân chuyển nằm trong số lượng cấp ủy viên, không được tăng thêm theo tinh thần Chỉ thị 35).*

II. CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

STT	Cấp ủy cấp huyện	Khung số lượng		Ghi chú
		Cấp ủy viên	*Ủy viên ban thường vụ*	
1.	Huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh, thành phố	29-43	11-13	- Đối với huyện đảo, ban thường vụ không quá 09. - Đối với Đảng bộ thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ban chấp hành không quá 45.
2.	Cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương	27-37	Không quá 11	Đối với Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Đảng bộ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, thì ban chấp hành không quá 45, ban thường vụ không quá 13.
3.	Đảng ủy khối cơ quan, đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, thành phố và cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở khác	21-27	07-09	- Đối với những đảng bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước tổ chức theo mô hình đảng bộ toàn tập đoàn, tổng công ty nêu tại Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2020 của Ban Bí thư, có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, có số lượng đảng viên lớn,... thì ban thường vụ cấp ủy từ 11-13. - Đối với đảng bộ khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thực hiện hợp nhất đảng bộ khối cơ quan với đảng bộ khối doanh nghiệp thành một đảng bộ), thì ban chấp hành không quá 33; ban thường vụ không quá 11.

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA *(UỶ VIÊN, PHÓ CHỦ NHIỆM, CHỦ NHIỆM)* CẤP UỶ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương)

1- Quy trình nhân sự tái cử giữ chức ủy viên, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy

(1)- Bước 1: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Ủy ban kiểm tra cấp ủy ghi phiếu giới thiệu đối với nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2)- Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp.

Ban thường vụ cấp ủy ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3)- Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp.

Ban chấp hành đảng bộ ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2- Quy trình nhân sự lần đầu giữ chức ủy viên, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy

2.1- Từ nguồn nhân sự tại chỗ

(1)- Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy *(chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra)*

Căn cứ đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp uỷ khóa mới được cấp uỷ thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch ủy ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2025-2030; tập thể lãnh đạo thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được tập thể lãnh đạo thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2)- Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt cơ quan ủy ban kiểm tra

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Thành phần:* Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy, trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; bí thư, phó bí thư cấp ủy và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc *(nếu có)*.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

(3)- Bước 3: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(4)- Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy *(chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(5)- Bước 5: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)* đối với nhân sự; ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%)*. Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ủy ban kiểm tra cấp ủy giới thiệu. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(6)- Bước 6: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp.

Ban thường vụ cấp ủy thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(7)- Bước 7: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp.

Ban chấp hành đảng bộ thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.2- Từ nguồn nhân sự ở bên ngoài: Thực hiện theo quy trình 03 bước, tương tự như đối với nhân sự tái cử nêu ở Mục 1 nêu trên; trong đó, trước khi thực hiện bước 1, ủy ban kiểm tra phải lấy ý kiến *(bằng văn bản)* của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đảng công tác đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 *(nhân sự dự kiến*

giới thiệu phải có số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác; trường hợp số phiếu đồng ý bằng 50%, thì do người đứng đầu xem xét, quyết định).

*** Lưu ý:**

1- Quy trình nhân sự không áp dụng đối với nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra kiêm chức.

2- Đối với ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện, cấp xã và tương đương, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể về thành phần, số bước trong quy trình nhân sự từ nguồn tại chỗ *(nêu tại Điểm 2.1, Khoản 2, Phụ lục này)* cho phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của ủy ban kiểm tra cấp ủy ở mỗi cấp.

PHỤ LỤC 3 - MẪU 1

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY)

.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

MẬT

..., ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
THAM GIA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (THÀNH PHỐ, ĐẢNG BỘ) ... NHIỆM KỲ 2025-2030

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ%)					Ghi chú
					Xã	Huyện	Tỉnh			Chuyên môn, nghiệp vụ	Lý luận chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
	I. Các đồng chí dự kiến tái cử																	
1	Nguyễn Văn A	10/04/1966	Nam	Kinh	Quán Thánh	Ba Đình	Hà Nội	TUV, Giám đốc Sở Giao thông vận tải	01/03/1996	Kỹ sư Cầu đường bộ	Cao cấp		12/13/15 (100%/80%/)	47/47/51 (100%/92,2%)				
	II. Các đồng chí dự kiến giới thiệu tham gia lần đầu																	
1	Nguyễn Văn B	12/9/1970	Nữ	Kinh	Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Bí thư Huyện ủy C	01/03/1999	CN Luật	Cao cấp		13/13/15 (100%/86,7%/)	45/47/51 (95,7%/88,2%)	115/115/120 (100%/95.8%)	15/15 (100%/)	47/47/51 (100%/92,2%)	

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đề nghị các đồng chí sử dụng bản điện tử được gửi qua hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp của Đảng (gửi tới ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy hoặc ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy) để bổ sung, cập nhật thông tin. Trường hợp không nhận được thì đề nghị các đồng chí liên hệ với Vụ Tổng hợp cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương (số điện thoại: 08045819).
- Mục (3): Ghi ngày sinh theo định dạng ngày/tháng/năm.
- Mục (10): Ghi ngày kết nạp đảng theo định dạng ngày/tháng/năm.
- Mục (11): Ghi tất cả các bằng cấp đào tạo (từ cao đẳng trở lên, không bao gồm chứng chỉ bồi dưỡng), học hàm, học vị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Ví dụ: Phó Giáo sư, Tiến sỹ Lâm Nghiệp; Thạc sỹ Kinh tế; Kỹ sư Công nghệ thông tin, Cử nhân Luật, Cao đẳng Kiểm sát...
- Mục (13): Ghi dự kiến chức vụ sẽ phân công đảm nhiệm sau Đại hội theo Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 trình cấp có thẩm quyền.
- Mục (14): Ghi số phiếu trên tổng số đại biểu được triệu tập và tỷ lệ % tương ứng (làm tròn 1 chữ số)
- Mục (15), (16), (17), (18): Ghi số phiếu giới thiệu trên tổng số có mặt và trên tổng số đại biểu triệu tập; tỷ lệ % tương ứng (làm tròn 1 chữ số)
- Mục (19): Ghi nội dung liên quan khác đến nhân sự (nếu có)
- Thống nhất cách viết tắt: Tỉnh ủy viên (TUV); Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (TVTU); Ủy viên Trung ương Đảng (UVTWĐ); Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng (UVDKTWĐ)

PHỤ LỤC 3 - MẪU 2

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY)
.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

MẬT

....., ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
THAM GIA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY) ..... NHIỆM KỲ 2025-2030

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ%)					Ghi chú
					Xã	Huyện	Tỉnh			Chuyên môn, nghiệp vụ	Lý luận chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*
	I. Các đồng chí dự kiến tái cử																	
1	Nguyễn Văn A	10/04/1968	Nam	Kinh	Quán Thánh	Ba Đình	Hà Nội	TVTU, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	01/03/1976	Kỹ sư Cầu đường bộ	Cao cấp		12/13/15 (100%/80%/)	47/47/51 (100%/92,2%)				
	II. Các đồng chí dự kiến giới thiệu tham gia lần đầu																	
1	Nguyễn Văn B	12/9/1975	Nữ	Kinh	Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	01/03/2005	- Thạc sỹ Luật - CN Hành chính	Cử nhân		13/13/15 (100%/86,7%/)	45/47/51 (95,7%/88,2%)	115/115/120 (100%/95.8%)	15/15 (100%/)	47/47/51 (100%/92,2%)	

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY)
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3 - MẪU 3

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY)

.....

MẬT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
BẦU GIỮ CHỨC DANH BÍ THƯ TỈNH ỦY, PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY (THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY) NHIỆM KỲ 2025-2030, CHỦ TỊCH HĐND, CHỦ TỊCH UBND, TRƯỞNG ĐOÀN ĐBQH KHÓA XVI TỈNH, THÀNH PHỐ NHIỆM KỲ 2026-2031

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)		Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ%)				Ghi chú
					Xã	Huyện	Tỉnh			Chuyên môn, nghiệp vụ	Lý luận chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*
	I. CHỨC DANH BÍ THƯ TỈNH ỦY NHIỆM KỲ 2025-2030																	
	II. CHỨC DANH PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY NHIỆM KỲ 2025-2030																	
1																		
2																		
3																		
	III. CHỨC DANH CHỦ TỊCH HĐND TỈNH NHIỆM KỲ 2026-2031																	
	IV. CHỨC DANH CHỦ TỊCH UBND TỈNH NHIỆM KỲ 2026-2031																	
	V. CHỨC DANH TRƯỞNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH KHÓA XVI																	

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY)
(Ký, ghi rõ họ tên)